

Bản án số: **31/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 23 - 4- 2019
Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Võ Thị Mai.

Ông: Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Thái Thị Thúy D, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Thanh H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/02/2019, bản tự khai ngày 09/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thái Thị Thúy D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H cưới nhau vào năm 1993 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 1998. Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng từ tháng 4 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có mối quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác nên thường xuyên gây mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thậm chí còn

đánh đập, bạo lực đối với chị, nên từ đó hạnh phúc dần mất đi không thể hàn gắn lại được và vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2014, **hiện tại anh H cũng đã bỏ địa phương đi từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay**, dù chị và gia đình đã tìm kiếm và tìm mọi cách liên lạc nhưng vẫn không có tin tức gì, chị đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và sau đó đã có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích đối với anh H. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 09/4/1995, hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không có yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- **Tại phiên Tòa**: chị D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện không thay đổi gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào **kết quả tranh tụng tại phiên Tòa**, Hội đồng xét xử nhận định:*

- *Về tố tụng*:

[1]. Anh Nguyễn Văn Thanh H là bị đơn trong vụ án nhưng anh đã bỏ địa phương đi từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay không rõ địa chỉ ở đâu. Chị D đã thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, sau đó chị D có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích và theo Quyết định số 08/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 của Tòa án Bình Đại đã tuyên bố anh Nguyễn Văn Thanh H, sinh năm 1973, nơi cư trú cuối cùng tại ấp L, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre **mất tích**. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thái Thị Thúy D và anh Nguyễn Văn Thanh H cưới nhau vào năm 1993 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại vào năm 1998 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H được công nhận hợp pháp.

Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh H vắng mặt nên không có lời khai. *Hội đồng xét xử xét thấy*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mặc dù anh H vắng mặt tuy nhiên anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, nay chị D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại **khoản 2 Điều 56** của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày

09/4/1995, hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên chị D không có yêu cầu giải quyết khi ly hôn, nên không xét đến.

[4]. Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Thái Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Thúy D đối với anh Nguyễn Văn Thanh H.

Cho ly hôn giữa chị Thái Thị Thúy D đối với anh Nguyễn Văn Thanh H.

Quan hệ hôn nhân giữa **chị Thái Thị Thúy D và anh Nguyễn Văn Thanh H** chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Khắc P, sinh ngày 09/4/1995, hiện đã thành niên và có khả năng lao động, nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị **Thái Thị Thúy D** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001440 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị **Thái Thị Thúy D** đã nộp đủ án phí.

Chị **Thái Thị Thúy D** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn Thanh H vắng mặt tại

phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã T (Số 04, Quyên 01/1998) ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mai – Đặng Hoàng Mích

Trần Thị Mỹ Duyên

